Phụ lục 01

CỤC QUẢN LÝ XD VÀ CLCTGT
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CỤC QLXD & CLCTGT NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTTCC ngày 08/02/2022 của Hội đồng Thi tuyển công chức Cục QLXD & CLCTGT)

STT	Mã VTVL	Họ và tên	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ngành đào tạo/chuyên ngành đào tạo)	Ngoại ngữ	Tin học	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
I	**Quản lý xây dựng công trình (Chuyên ngành xây dựng, giao thông)**									
1	25.2.1	Lê Xuân Hải	07/11/1988		- Kỹ sư xây dựng công trình cầu - đường/Đường sắt - Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	25.2.1	Đoàn Trường Giang	13/04/1993		Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông/Kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ	Tiếng anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	25.2.1	Phạm Ngọc Duy	22/7/1990		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Tiếng anh C	Tin học văn phòng			
4	25.2.1	Vũ Văn Toàn	05/5/1995		Kỹ sư kỹ thuật xây dựng CTGT/Xây dựng cầu đường	Tiếng anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	25.2.1	Nguyễn Ngọc Quý	08/02/1997		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ	Toeic 470	IC3			
6	25.2.1	Trần Xuân Hãnh	06/01/1984		Kỹ sư Xây dựng cầu đường/Xây dựng công trình giao thông công chính	TOEFL 380 (Bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7	25.2.1	Nguyễn Việt Hòa	30/11/1975		Kỹ sư xây dựng cầu đường					
8	25.2.1	Nguyễn Minh Sỹ	26/11/1994		Kỹ sư Kỹ thuật GT đường bộ					
9	25.2.1	Đậu Văn Anh	15/6/1992		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng đường bộ	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
10	25.2.1	Nguyễn Quốc Cường	02/01/1972		Kỹ sư xây dựng cầu đường	Tiếng anh A	Chứng nhận tốt nghiệp lớp Windows			
11	25.2.1	Lê Trọng Anh	24/8/1994		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật XD cầu đường bộ					
12	25.2.1	Phạm Văn Cường	10/6/1981		- Kỹ sư Xây dựng cầu hầm - Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng CTGT/Xây dựng cầu hầm	Tiếng anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
13	25.2.1	Nguyễn Bình Dương	05/3/1984		-Kỹ sư Xây dựng đường ô tô và sân bay - Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng CTGT - Đại học Hà Nội/Ngôn ngữ Anh	Đại học Hà Nội ngành ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Miễn thi		
14	25.2.1	Nguyễn Văn Tuấn	06/6/1987		Kỹ sư xây dựng cầu đường	IELTS 5.5			Con thương binh loại 4/4	

II	**Thẩm định Dự án - Đầu tư (Chuyên ngành: Xây dựng, giao thông)**									
1	25.2.5	Đinh Bộ Lĩnh	01/02/1977		Kỹ sư xây dựng cầu đường (Pháp)		Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	25.2.5	Đào Việt Dũng	12/11/1986		Kỹ sư Kinh tế và Quản lý xây dựng	Tiếng anh A2	Tin học ứng dụng			
3	25.2.5	Nguyễn Hữu Dũng	25/01/1994		- Kỹ sư kỹ thuật xây dựng CTGT/Xây dựng cầu đường) (đào tạo Anh ngữ) - Thạc sỹ khoa học Xây dựng dân dụng/Quản lý dự án công trình xây dựng	Toeic 735				
4	25.2.5	Lê Xuân Lượng	03/02/1995		Kỹ sư Công trình giao thông thành phố					
5	25.2.5	Lê Hoàng Tùng	03/11/1997		- Kỹ sư Kinh tế xây dựng Việt - Anh - Thạc sĩ kinh tế MSC in International Entrepreneurship - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/International MBA					
6	25.2.5	Bùi Mạnh Hùng	07/7/1980		- Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ; - Thạc sĩ xây dựng đường ô tô và đường thành phố					
7	25.2.5	Nguyễn Trung Kiên	29/8/1991		Kỹ sư xây dựng đường bộ	Tiếng anh bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
8	25.2.5	Cấn Mạnh Tú	22/6/1990		- Kỹ sư kinh tế xây dựng - Thạc sỹ Quản lý xây dựng		Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	25.2.5	Nguyễn Đức Thuận	14/12/1972		- Kỹ sư xây dựng cầu đường/cầu hầm - Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng CTGT					
10	25.2.5	Vũ Tuấn Anh	30/12/1979		Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Tiếng anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			
11	25.2.5	Nguyễn Công Vương	28/12/1988		- Kỹ sư XD CĐ ô tô và sân bay - Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng Đường ô tô và Đường thành phố	Tiếng anh C	Tin học văn phòng			
12	25.2.5	Vũ Trường Danh	19/1/1995		Kỹ sư kỹ thuật công trình XD dân dụng và công nghiệp					
13	25.2.5	Phạm Bá Duy	16/02/1985		Kỹ sư xây dựng cầu đường					